

Bản án số: 11/2018/HS-ST

Ngày: 22-5-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Phương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Xuân Hòa và ông Võ Xuân Nghi

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Ngọc Thực - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 10/2018/TLST-HS ngày 12 tháng 4 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2018/QĐXXST-HS ngày 10/5/2018, đối với các bị cáo:

1. Trần Văn Ng, sinh ngày 11/7/1988; tại: xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: Thôn 4, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: lái xe; trình độ văn hóa: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Xuân H và bà Trần Thị H; có vợ Bùi Thị C và 01 con; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 23/01/2018 cho đến ngày 31/01/2018 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Xuân H, sinh ngày 05/6/1984; tại: xã T, huyện T, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: thôn Th, xã Th, huyện T, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: lái xe; trình độ văn hóa: lớp 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu Th (đã chết) và bà Hoàng Thị Th; có vợ Nguyễn Thị H và 01 con; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 23/01/2018 cho đến ngày 31/01/2018 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Sỹ H, sinh ngày 17/02/1974; tại: xã Đ, huyện N, tỉnh N; nơi cư trú: tiểu khu 2, thị trấn Đ, huyện T, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: lái xe; trình độ văn hóa: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt

Nam; con ông Nguyễn Sỹ T và bà Nguyễn Thị T (đều đã chết); có vợ Hoàng Thị Ánh T và có 02 con; tiền án, tiền sự: không; về nhân thân: ngày 30/9/2014 bị TAND huyện T, tỉnh Quảng Bình xử phạt 10.000.000 đồng về tội “Đánh bạc” tại bản án hình sự sơ thẩm số 43/2014/HSST. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 23/01/2018 cho đến ngày 31/01/2018 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt tại phiên tòa.

4. Hoàng Viễn D, sinh ngày 21/11/1980; tại: xã M, huyện T, tỉnh Q; nơi cư trú: thôn T, xã M, huyện T, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: lái xe; trình độ văn hóa: lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Trung T và bà Hoàng Thị H; có vợ Hà Thị V và 04 con; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 23/01/2018 cho đến ngày 31/01/2018 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt tại phiên tòa.

5. Hà Trọng Q, sinh ngày 21/6/1991, tại: xã Ng, huyện T, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: Thôn 5, xã Ng, huyện T, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: lái xe; trình độ văn hóa: lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Văn C và bà Nguyễn Thị Th; có vợ Nguyễn Thị Kim A và 01 con; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 23/01/2018 cho đến ngày 31/01/2018 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt tại phiên tòa.

6. Hoàng Lê L, sinh ngày 05/9/1984; tại: xã M, huyện T, tỉnh Quảng Bình; nơi ĐHKTT: thôn T, xã M, huyện T, tỉnh Quảng Bình; chỗ ở hiện nay: thôn Th, xã Th, huyện T, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: lái xe; trình độ văn hóa: lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Minh Đ và bà Mai Thị Th; có vợ Nguyễn Thị H và 01 con; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt tại phiên tòa.

- Những người làm chứng:

Chị Phạm Thị Thanh Th, sinh năm 1984; thôn M, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

Anh Trần Văn Nh, sinh năm 1988; nơi cư trú: thôn N, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 23 giờ ngày 22/01/2018, sau khi nhập gỗ cho Công ty Cổ phần B, Trần Văn Ng, Nguyễn Sỹ H, Nguyễn Xuân H và Hoàng Lê L cùng ngồi ăn đêm tại căng tin của Công ty. Trong khi ngồi ăn thì Trần Văn Ng hện đánh bài ăn tiền và cả bọn đồng ý. Lúc này tại căng tin có 02 bộ bài Tú lơ khơ, loại 52 Quân nên các đối tượng đánh bài ăn tiền dưới hình thức bài cào tổ theo quy định mỗi người đặt số tiền chơi mỗi ván 10.000 đồng, người thắng chia bài và có quyền âm tủy 10.000 đồng. Mỗi người được chia 3 Quân bài và đánh bài theo chiều kim đồng hồ,

người ngồi vị trí kế tiếp người chia bài có quyền theo, tố hoặc bỏ bài. Nếu theo thì người kế tiếp nhà cái phải đặt vào 20.000 đồng, nếu tố thì thêm tiền nhưng không được quá 50.000 đồng và người chơi kế tiếp nếu theo phải bỏ thêm tiền bằng tiền của người trước hoặc tố thêm nhưng cũng không được quá 50.000 đồng. Khi tham gia đánh bạc, Trần Văn Ng mang theo số tiền 2.347.000 đồng, Nguyễn Xuân H mang theo số tiền 340.000 đồng, Nguyễn Sỹ H mang theo số tiền 700.000 đồng, Hoàng Lê L mang theo số tiền 270.000 đồng. Các đối tượng đánh bài đến khoảng 00 giờ 30 phút ngày 23/01/2018 thì có Hà Trọng Q đi vào căng tin và cùng tham gia đánh bạc. Khi tham gia đánh bạc Q mang theo số tiền 1.440.000 đồng. Đến khoảng 02 giờ thì có Hoàng Viễn D và Trần Văn Nhật đi vào căng tin để uống rượu. Khi vào thấy cả bọn đang đánh bạc nên D cũng dùng số tiền 2.882.000 đồng tham gia đánh bạc. Các đối tượng tham gia đánh bạc đến khoảng 02 giờ 45 phút ngày 23/01/2018 thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang về hành vi đánh bạc và thu giữ toàn bộ tang vật. Tại hiện trường, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng Trạch đã thu giữ trên chiếu bạc số tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam là 3.550.000 đồng, thu giữ 01 ví da bên trong có số tiền 2.582.000 đồng của Hoàng Viễn D đã sử dụng để đánh bạc và thu giữ của Trần Văn Ng số tiền 1.847.000 đồng đã sử dụng để đánh bạc. Tổng số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc là 7.979.000 đồng.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng Trạch đã tạm giữ tại Hoàng Viễn D số tiền 11.200.000 đồng, qua xác minh làm rõ số tiền này D nhập hàng gỗ keo cho Công ty TNHH H Quảng Bình có được, không sử dụng đánh bạc, vì vậy Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng Trạch đã trả lại số tiền 11.200.000 đồng cho Hoàng Viễn D.

Tại Cáo trạng số 11/CT-VKSQT ngày 09 tháng 4 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch đã truy tố các bị cáo Trần Văn Ng, Nguyễn Xuân H, Nguyễn Sỹ H, Hoàng Viễn D, Hà Trọng Q và Hoàng Lê L về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng, có xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của từng bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 36; các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Văn Ng từ 24 đến 28 tháng cải tạo không giam giữ;

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 36; điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Sỹ H từ 22 đến 26 tháng cải tạo không giam giữ;

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 36; các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân H từ 18 đến 22 tháng cải tạo không giam giữ;

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 36; các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Viễn D từ 18 đến 22 tháng cải tạo không giam giữ;

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 36; các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hà Trọng Q từ 18 đến 22 tháng cải tạo không giam giữ;

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 36; các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Lê L từ 18 đến 22 tháng cải tạo không giam giữ.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền đã thu giữ 7.979.000 đồng; tịch thu tiêu hủy 02 bộ bài Tu lơ khơ loại 52 Quân và 02 chiếc chiếu cỏi.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật và nhất trí với tội danh, khung hình phạt, mức hình phạt mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch đã truy tố, kết tội các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, xem xét tạo điều kiện cho các bị cáo được cải tạo, rèn luyện tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và đến tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo Trần Văn Ng, Nguyễn Xuân H, Nguyễn Sỹ H, Hoàng Viễn D, Hà Trọng Q và Hoàng Lê L đã thừa nhận và đều thống nhất khai nhận toàn bộ hành vi đánh bạc mà các bị cáo đã thực hiện vào đêm 22/01/2018 và sáng ngày 23/01/2018 tại căng tin của Công ty Cổ phần B, các bị cáo đã có hành vi đánh bạc trái phép, được thua bằng tiền dưới hình thức đánh “bài cào”. Tổng số tiền mà các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 7.979.000 đồng. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” được quy định tại Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, vai trò của mỗi bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cùng các tình tiết khác có ý nghĩa cho việc giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Tính chất của hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện là nghiêm trọng, gây nguy hại cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, xâm phạm trật tự an toàn và nếp sống văn minh của xã hội. Các bị cáo là những người đã có gia đình, phải nhận thức được hành vi đánh bạc trái phép sẽ bị xã hội lên án vì gây ra nhiều tác hại và hệ lụy khác cho xã hội cũng như cho gia đình và chính bản thân các bị cáo. Đáng lẽ ra các bị cáo phải chịu khó lao động, tạo thu nhập chính đáng để nuôi sống gia đình nhưng vì coi thường pháp luật đã dẫn đến thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, cần có một hình phạt nghiêm đối với các bị cáo để nhằm đấu tranh ngăn chặn triệt để tệ nạn cờ bạc trong toàn xã hội.

Vụ án có nhiều bị cáo tham gia thực hiện hành vi phạm tội, tuy nhiên tính chất đồng phạm chỉ ở mức độ giản đơn, giữa các bị cáo không có sự tổ chức, cấu kết chặt chẽ hay phân công vai trò, vị trí cụ thể trước khi phạm tội mà việc phạm tội nảy sinh và được thực hiện khi có người đề xướng, rủ rê thì cả bọn cùng đồng thuận thống nhất ý chí thực hiện.

Trong 6 bị cáo thì Trần Văn Ng là người khởi xướng, rủ hện đồng bọn và chủ động, trực tiếp thực hiện hành vi đánh bạc với vai trò tích cực. Vì vậy, bị cáo Ng phải chịu trách nhiệm chính với mức hình phạt cao hơn các bị cáo còn lại. Bị cáo Nguyễn Sỹ H có nhân thân xấu, đã bị Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình xử phạt số tiền 10.000.000 đồng về tội “Đánh bạc” tại bản án số 43/2014/HSST, vì vậy bị cáo H cũng phải bị xử mức hình phạt sau bị cáo Ng và cao hơn các bị cáo còn lại. Bị cáo Nguyễn Xuân H, Hoàng Viễn D, Hà Trọng Q và Hoàng Lê L là những đồng phạm góp phần tích cực chỉ cần có người khởi xướng là thực hiện hành vi phạm tội, vì vậy cần phải bị xét xử nghiêm.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử đã xem xét cho các bị cáo: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải; các bị cáo Trần Văn Ng, Nguyễn Xuân H, Hoàng Viễn D, Hà Trọng Q, Hoàng Lê L phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có quá trình nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo Nguyễn Sỹ H có bố, mẹ là người đã có công với nước được tặng thưởng huân chương kháng chiến, huy chương vì sự nghiệp nông nghiệp và phát triển nông thôn. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần áp dụng cho các bị cáo theo điều kiện mà mỗi bị cáo được hưởng.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy chưa cần thiết áp dụng hình phạt tù có thời hạn mà áp dụng Điều 36 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Trần Văn Ng, Nguyễn Xuân H, Nguyễn Sỹ H, Hoàng Viễn D, Hà Trọng Q và Hoàng Lê L, để xét xử cho các bị cáo được học tập, cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương và gia đình cũng đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật.

Xét thấy, các bị cáo Ng, H, H, D, Q và L thu nhập không ổn định, điều kiện, hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, có đơn trình bày hoàn cảnh kinh tế khó khăn, có chính quyền địa phương xác nhận, vì vậy miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo trong thời gian chấp hành án là phù hợp

[4] Về áp dụng biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng của vụ án:

Đối với số tiền 7.979.000 đồng đã thu giữ, xác định đây là số tiền mà các bị cáo đã sử dụng vào việc đánh bạc, sử dụng vào việc phạm tội nên cần áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Đối với các vật chứng là 02 bộ bài Tú lơ khơ, 02 chiếc chiếu cói là các công cụ, phương tiện mà các bị cáo đã sử dụng vào việc đánh bạc hiện không còn giá trị sử dụng nên cần áp dụng các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy.

[5] Về án phí: Các bị cáo Trần Văn Ng, Nguyễn Xuân H, Nguyễn Sỹ H, Hoàng Viễn D, Hà Trọng Q và Hoàng Lê L phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Trần Văn Ng, Nguyễn Xuân H, Nguyễn Sỹ H, Hoàng Viễn D, Hà Trọng Q và Hoàng Lê L phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; Điều 36; các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Văn Ng 18 (mười tám) tháng cải tạo không giam giữ. Được trừ 09 (chín) ngày bị bắt tạm giữ từ ngày 23/01/2018 đến ngày 31/01/2018, được quy đổi thành 27 (hai mươi bảy) ngày cải tạo không giam giữ. Hình phạt cải tạo không giam giữ còn lại là 17 (mười bảy) tháng 03 (ba) ngày. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục bị cáo nhận được quyết định thi hành án và bản án.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; Điều 36; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Sỹ H 17 (mười bảy) tháng cải tạo không giam giữ. Được trừ 09 (chín) ngày bị bắt tạm giữ từ ngày 23/01/2018 đến ngày 31/01/2018, được quy đổi thành 27 (hai mươi bảy) ngày cải tạo không giam giữ. Hình phạt cải tạo không giam giữ còn lại là 16 (mười sáu) tháng 03 (ba) ngày. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục bị cáo nhận được quyết định thi hành án và bản án.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; Điều 36; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân H 15 (mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ. Được trừ 09 (chín) ngày bị bắt tạm giữ từ ngày 23/01/2018 đến ngày 31/01/2018, được quy đổi thành 27 (hai mươi bảy) ngày cải tạo không giam giữ. Hình phạt cải tạo không giam giữ còn lại là 14 (mười bốn) tháng 03 (ba) ngày. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục bị cáo nhận được quyết định thi hành án và bản án.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; Điều 36; các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Viễn D 15 (mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ. Được trừ 09 (chín) ngày bị bắt tạm giữ từ ngày 23/01/2018 đến ngày 31/01/2018, được quy đổi thành 27 (hai mươi bảy) ngày cải tạo không giam giữ. Hình phạt cải tạo không giam giữ còn lại là 14 (mười bốn) tháng 03 (ba) ngày. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục bị cáo nhận được quyết định thi hành án và bản án.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; Điều 36; các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hà Trọng Q 15 (mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ. Được trừ 09 (chín) ngày bị bắt tạm giữ từ ngày 23/01/2018 đến ngày 31/01/2018, được quy đổi thành 27 (hai mươi bảy) ngày cải tạo không giam giữ. Hình phạt cải tạo không giam giữ còn lại là 14 (mười bốn) tháng 03 (ba) ngày. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục bị cáo nhận được quyết định thi hành án và bản án.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; Điều 36; các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Lê L 15 (mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ

chức được giao giám sát, giáo dục bị cáo nhận được quyết định thi hành án và bản án.

Miễn khấu trừ một phần thu nhập trong thời gian chấp hành hình phạt cho các bị cáo Trần Văn Ng, Nguyễn Xuân H, Nguyễn Sỹ H, Hoàng Viễn D, Hà Trọng Q và Hoàng Lê L.

Giao bị cáo Trần Văn Ng cho Ủy ban nhân dân xã Quảng Liên, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình; giao bị cáo Nguyễn Xuân H cho Ủy ban nhân dân xã Thuận Hóa, huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình; giao bị cáo Nguyễn Sỹ H cho Ủy ban nhân dân thị trấn Đồng Lê, huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình; giao bị cáo Hà Trọng Q cho Ủy ban nhân dân xã Ngư Hóa, huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình và giao các bị cáo Hoàng Viễn D, Hoàng Lê L cho Ủy ban nhân dân xã Mai Hóa, huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình phối hợp cùng gia đình giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Về áp dụng biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 7.979.000 đồng. Số tiền trên hiện đang do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Trạch tạm giữ, quản lý; tịch thu tiêu hủy 02 bộ bài Tu lơ kho loại 52 Q, 02 chiếc chiếu cói.

Vật chứng trên có các đặc điểm được mô tả cụ thể tại Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Quảng Trạch với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Trạch ngày 19/4/2018.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Các bị cáo Trần Văn Ng, Nguyễn Xuân H, Nguyễn Sỹ H, Hoàng Viễn D, Hà Trọng Q và Hoàng Lê L mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ nhà nước.

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 22/5/2018).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- CA huyện Quảng Trạch;
- VKSND huyện Quảng Trạch;
- THADS huyện Quảng Trạch;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

(Đã ký)

Nguyễn Thị Lan Phương

